

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 24.05.2018 Phiên bản 3.0

## Phần 1. Nhận dạng hóa chất/chất pha chế và nhận dạng công ty/công việc

### 1.1 Định dạng sản phẩm

Số Danh Mục	100975
Tên sản phẩm	n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®
REACH Số Đăng ký	Không có số đăng ký cho chất này vì chất này hoặc cách sử dụng của nó được miễn đăng ký theo Mục 2 Quy Định REACH (EC) Số 1907/2006, số lượng hàng hóa hàng năm không yêu cầu đăng ký hoặc đăng ký được xem xét vào thời hạn
Số CAS	71-41-0

### 1.2 Các ứng dụng đã biết của chất hoặc hỗn hợp và khuyến nghị sử dụng với:

Các sử dụng đã được xác định và khuyến cáo	Thuốc thử để phân tích  Để biết thêm thông tin về cách sử dụng, hãy tham khảo cổng thông tin Các hóa chất của Merck ( <a href="http://www.merckgroup.com">www.merckgroup.com</a> ).
--	---

### 1.3 Chi tiết về nhà cung cấp Bảng dữ liệu an toàn

Công ty	Merck KGaA * D-64271 Darmstadt * Đức* ĐT: +49 61 51 72-0
Đơn vị phụ trách	Cty TNHH Merck Việt Nam Lầu 9, CentrePoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, Q.Phú Nhuận, TP.HCM Thời gian làm việc: Thứ 2 đến thứ 6 (8:00 đến 17:00)
Đại diện khu vực	Cty TNHH Merck Việt Nam Lầu 9, CentrePoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi,

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

Q.Phú Nhuận, TP.HCM

1.4 Điện thoại khẩn cấp

ĐT: +84 8 38420100/ + 84 8 38420117

## Phần 2. Nhận dạng các nguy cơ

### 2.1 Sự phân loại hóa chất hoặc hỗn hợp

Phân loại (Quy định số 1272/2008 (EC))

Chất lỏng dễ cháy., Nhóm 3, H226

Độc tính cấp tính, Nhóm 4, Hít phải, H332

Kích ứng da, Nhóm 2, H315

|| Kịch ứng mắt, Nhóm 2, H319

Độc tính hệ thống lên cơ quan mục tiêu cụ thể (Phơi nhiễm đơn lẻ ), Nhóm 3, Hệ hô hấp, H335

Để xem chi tiết nội dung của Bảng kê H đề cập đến trong mục này, xem mục 16.

### 2.2 Các yếu tố nhãn

Dán nhãn (Quy định số 1272/2008 (EC))

Hình đồ cảnh báo nguy cơ



Lời cảnh báo

Cảnh báo

Cảnh báo nguy hiểm

H226 Chất lỏng và hơi dễ cháy.

H315 Gây kích ứng da.

H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.

H332 Có hại nếu hít phải.

H335 Có thể gây kích ứng hô hấp.

Các lưu ý phòng ngừa

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

Biện pháp phòng ngừa

P210 Để xa nguồn nhiệt.

Biện pháp ứng phó

P302 + P352 NẾU TIẾP XÚC LÊN DA: Rửa bằng nhiều nước và xà phòng.

P305 + P351 + P338 NẾU TIẾP XÚC LÊN MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa.

Ghi nhãn bị giảm ( $\leq 125$  ml)

Hình đồ cảnh báo nguy cơ



Lời cảnh báo

Cảnh báo

Số CAS

71-41-0

## 2.3 Các nguy cơ khác

Được biết là chưa xảy ra.

## Phần 3. Thành phần/thông tin về các phụ liệu

### 3.1 Chất

Công thức	$\text{CH}_3(\text{CH}_2)_4\text{OH}$	$\text{C}_5\text{H}_{12}\text{O}$ (Hill)
Số EC	200-752-1	
Khối lượng mol	88,15 g/mol	

### Thành phần nguy hiểm (Quy định số 1272/2008 (EC))

Tên hóa học (Nồng độ)

Số CAS      Số đăng ký      Phân loại

n-Amyl alcohol ( $\leq 100\%$ )

Chất không đáp ứng các tiêu chí về PBT hoặc vPvB theo Quy định (EC) số 1907/2006, Annex XIII.

71-41-0      \*)

Chất lỏng dễ cháy., Nhóm 3, H226

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

Độc tính cấp tính, Nhóm 4, H332

Kích ứng da, Nhóm 2, H315

Kích ứng mắt, Nhóm 2, H319

Độc tính hệ thống lên cơ quan mục tiêu cụ thể (Phơi nhiễm đơn lẻ), Nhóm 3, H335

\*) Không có số đăng ký cho chất này vì chất này hoặc cách sử dụng của nó được miễn đăng ký theo Mục 2 Quy Định REACH (EC) Số 1907/2006, số lượng hàng hóa hàng năm không yêu cầu đăng ký hoặc đăng ký được xem xét vào thời hạn

Để xem chi tiết nội dung của Bảng kê H đề cập đến trong mục này, xem mục 16.

## 3.2 Hỗn hợp

Không áp dụng được

---

## Phần 4. Các biện pháp sơ cứu

### 4.1 Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết

Sau khi hít phải: không khí sạch. Nếu ngừng thở: hà hơi thổi ngạt hoặc hô hấp nhân tạo. Thở ô xy nếu cần. Gọi bác sĩ ngay lập tức.

Trong trường hợp tiếp xúc với da: Cởi bỏ tất cả các quần áo bị nhiễm độc ngay lập tức. Rửa sạch da bằng nước/ tắm.

Sau khi tiếp xúc với mắt: rửa sạch bằng nhiều nước. Gọi bác sĩ nhãn khoa. Gỡ bỏ kính áp tròng.

Sau khi nuốt vào: cho nạn nhân uống nước ngay lập tức (nhiều nhất hai cốc). Tham vấn bác sĩ.

### 4.2 Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, biểu hiện cấp tính và biểu hiện chậm

Chóng mặt, Bất tỉnh, mê man, Tiêu chảy, Buồn nôn, Nôn mửa, Đau đầu, tình trạng lơ mơ, Hôn mê

Hiệu ứng mất nước khiến da bị thô và nứt nẻ.

các ảnh hưởng gây kích ứng, Ho, Khó thở

### 4.3 Những dấu hiệu cần sự chăm sóc y tế tức thời và điều trị đặc biệt

Không có thông tin.

---

## Phần 5. Các biện pháp cứu hỏa

### 5.1 Các phương tiện chữa cháy

---

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

## *Các phương tiện chữa cháy phù hợp*

Bọt, Carbon diôxít (CO<sub>2</sub>), Bọt khô

## *Các phương tiện chữa cháy không phù hợp*

Đối với chất/hỗn hợp này, không có giới hạn tác nhân dập lửa nào được cung cấp.

## **5.2 Các nguy cơ đặc biệt bắt nguồn từ hóa chất và hỗn hợp**

dễ cháy

Các hơi này nặng hơn không khí và có thể lan toả dọc theo sàn nhà.

Tạo thành hỗn hợp dễ nổ khi không khí ở nhiệt độ tăng lên.

Có thể phát sinh khí hoặc hơi dễ cháy nguy hiểm khi có lửa.

## **5.3 Lời khuyên dành cho lính cứu hỏa**

### *Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa*

Chỉ ở trong khu vực nguy hiểm khi có thiết bị hô hấp khép kín. Tránh tiếp xúc với da bằng cách giữ khoảng cách an toàn hoặc bằng cách mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

### *Thông tin khác*

Di chuyển bình chứa khỏi nơi nguy hiểm và làm mát bằng nước. Ngăn chặn việc nước chữa cháy gây ô nhiễm cho nguồn nước mặt hoặc hệ thống nước ngầm.

---

## **Phần 6. Các biện pháp đối phó với sự cố phát thải**

### **6.1 Biện pháp phòng ngừa cá nhân, trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó khẩn cấp**

Lời khuyên dành cho nhân viên trong trường hợp không khẩn cấp: Không được hít hơi, aerosol.

Tránh tiếp xúc với hóa chất. Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Để xa các nguồn nhiệt và các nguồn gây cháy. Sơ tán khỏi khu vực nguy hiểm, quan sát quy trình ứng phó khẩn cấp, tham khảo ý kiến chuyên gia.

Lời khuyên dành cho người ứng cứu khẩn cấp:

Thiết bị bảo hộ xem phần 8.

### **6.2 Các biện pháp phòng ngừa về môi trường**

Không để sản phẩm đi vào hệ thống cống rãnh. Nguy cơ nổ.

### **6.3 Các phương pháp và vật liệu để chứa đựng và làm sạch.**

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

Đậy cống. Thu thập, buộc và xả vết tràn. Quan sát các hạn chế về chất có thể (xem các phần 7 và 10). Giữ vai trò là chất hấp thụ chất lỏng (ví dụ Chemisorb®). Vứt bỏ đúng cách. Dọn sạch khu vực bị ảnh hưởng.

## 6.4 Xem các mục khác

Các chỉ dẫn về xử lý chất thải xem phần 13.

---

## Phần 7. Các lưu ý khi thao tác và lưu trữ

### 7.1 Các biện pháp phòng ngừa để thao tác an toàn với hóa chất

*Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn*

Quan sát các cảnh báo ghi trên nhãn.

Làm việc có mũ bảo hộ. Không hít chất/hỗn hợp. Tránh tạo ra hơi/thuốc xịt.

*Lời khuyên khi bảo vệ khỏi cháy nổ*

Để xa các ngọn lửa trần, các bề mặt nóng và các nguồn gây cháy. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để tránh sự phóng tĩnh điện.

*Các biện pháp vệ sinh*

Thay ngay quần áo bẩn. Dùng biện pháp bảo vệ da. Rửa tay và mặt sau khi làm việc với hóa chất.

### 7.2 Các điều kiện lưu giữ an toàn, bao gồm cả bất kỳ điều kiện xung khắc nào

*Điều kiện lưu trữ*

Đóng kín bình chứa, đặt tại nơi khô ráo và thông gió tốt. Để xa các nguồn nhiệt và các nguồn gây cháy.

Nhiệt độ lưu giữ đề nghị, xem nhãn sản phẩm.

### 7.3 Sử dụng cụ thể

Ngoài các cách sử dụng được đề cập trong phần 1.2, không thấy trước cách sử dụng cụ thể nào khác.

---

## Phần 8. Kiểm soát phơi nhiễm/bảo vệ cá nhân

### 8.1 Các thông số kiểm soát

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

## *n-Amyl alcohol (71-41-0)*

VN OEL	Giới hạn tiếp xúc ngắn hạn (STEL):	200 mg/m <sup>3</sup>
	Nồng độ bình quân có thể tiếp xúc (TWA):	100 mg/m <sup>3</sup>

## 8.2 Kiểm soát phơi nhiễm

### Các biện pháp kỹ thuật

Các phương pháp kỹ thuật và thao tác làm việc phù hợp phải được ưu tiên đối với việc sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân.

Xem phần 7.1.

### Các biện pháp bảo hộ cá nhân

Quần áo bảo hộ cần phải được chọn cụ thể cho nơi làm việc, tùy vào nồng độ và lượng hóa chất nguy hiểm được xử lý. Phải yêu cầu thiết bị bảo vệ chống hóa chất tại nhà cung cấp tương ứng.

#### *Bảo vệ mắt/mặt*

Kính bảo hộ

#### *Bảo vệ tay*

tiếp xúc hoàn toàn:

Chất liệu găng tay:	Cao su nitrile
Độ dày của găng:	0,40 mm
Thời gian thấm:	> 480 min

tiếp xúc một lượng nhỏ:

Chất liệu găng tay:	polychloroprene
Độ dày của găng:	0,65 mm
Thời gian thấm:	> 240 min

Găng tay bảo hộ được sử dụng phải tuân theo các thông số của Chỉ thị EC 89/686/EEC và EN374 chuẩn có liên quan chẳng hạn KCL 730 Camatril® -Velours (tiếp xúc hoàn toàn), KCL 720 Camapren® (tiếp xúc một lượng nhỏ).

Số lần thử được nêu ở trên được xác định bằng KCL trong các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm theo EN374 với các mẫu về loại găng tay được đề xuất.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

Đề xuất này chỉ áp dụng cho sản phẩm được nêu trong tờ dữ liệu an toàn, do chúng tôi cung cấp và cho mục đích sử dụng được chỉ định. Khi hòa tan hoặc trộn với các hóa chất khác và trong các điều kiện sai khác với các

### *Thiết bị bảo hộ khác*

Quần áo bảo hộ chống tĩnh điện và chống cháy.

### *Bảo vệ hô hấp*

bắt buộc khi có hơi/thuốc xịt.

Loại bộ lọc đề xuất: bình lọc ABEK

Công ty phải đảm bảo rằng việc bảo trì, lau chùi và kiểm tra thiết bị bảo vệ hô hấp được tiến hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Các phương pháp này phải được lập thành tài liệu đúng cách.

### **Kiểm soát phơi nhiễm môi trường**

Không để sản phẩm đi vào hệ thống cống rãnh.

Nguy cơ nổ.

---

## **Phần 9. Các tính chất vật lý và hóa học**

### **9.1 Thông tin cơ bản về các đặc tính vật lý và hóa học**

Hình thể	thể lỏng
Màu sắc	không màu
Mùi đặc trưng	đặc tính
Ngưỡng mùi	0,007 - 34,9 ppm
Độ pH	ở 22 g/l 20 °C trung tính
Điểm nóng chảy	-78 °C



# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục 100975  
Tên sản phẩm n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

Điểm sôi/khoảng sôi	138 °C ở 1.013 hPa
Điểm chớp cháy	47 °C ở 1.013,25 hPa
Tỷ lệ hóa hơi	Không có thông tin.
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	Không có thông tin.
Giới hạn dưới của cháy nổ	1,6 %(V)
Giới hạn trên của cháy nổ	8,0 %(V)
Áp suất hóa hơi	2,04 hPa ở 20 °C
Tỷ trọng hơi tương đối	3,0
Mật độ	0,815 g/cm <sup>3</sup> ở 20 °C
Tỷ trọng tương đối	Không có thông tin.
Tính tan trong nước	22 g/l ở 20 °C
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	log Pow: 1,51 (25 °C) (thử nghiệm IUCLID) Hiện tượng tích tụ sinh học không được mong đợi.
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có thông tin.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục	100975
Tên sản phẩm	n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

Nhiệt độ phân hủy Không có thông tin.

Độ nhớt, động lực 4 mPa.s  
ở 20 °C

Đặc tính cháy nổ Không có thông tin.

Đặc tính ôxy hóa Không có thông tin.

## 9.2 Các dữ liệu khác

Nhiệt độ bốc cháy 300 °C  
DIN 51794

---

## Phần 10. Tính ổn định và tính phản ứng

### 10.1 Khả năng phản ứng

rủi ro tự bốc cháy!

Hỗn hợp hơi/không khí dễ nổ khi nhiệt độ tăng mạnh.

### 10.2 Tính ổn định hóa học

Sản phẩm ổn định về mặt hóa học trong điều kiện môi trường chuẩn (nhiệt độ phòng).

### 10.3 Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm

Rủi ro bốc cháy hoặc tạo thành khí hoặc hơi dễ cháy với:

Flo, Oxy

Có thể phản ứng mạnh với:

Chất oxy hóa, Các kim loại kiềm, Các kim loại đất kiềm, halogen, Axit clorit, Isocyanat, hóa chất li thi silicide, axit

### 10.4 Các điều kiện cần tránh

Đun nóng.

### 10.5 Các vật liệu xung khắc

cao su, đồ nhựa khác nhau

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

## 10.6 Các sản phẩm phân hủy nguy hiểm

không có thông tin

---

## Phần 11. Thông tin độc học

### 11.1 Thông tin về các ảnh hưởng độc sinh thái

*Độc tính cấp theo đường miệng*

LD50 Chuột: 3.670 mg/kg

(MSDS bên ngoài)

Triệu chứng: Sau khi nuốt phải: kích ứng niêm mạc trong miệng, họng, thực quản và đường tiêu hóa.

*Độc tính cấp do hít phải*

Ước lượng độc tính cấp: 11,1 mg/l; hơi

Đánh giá của chuyên gia

Triệu chứng: kích thích màng nhầy, Ho, Khó thở, Hư hỏng có thể, hư hỏng khoang hô hấp

*Độc tính cấp qua da*

LD50 Thỏ: 2.306 mg/kg

(RTECS)

*Kích ứng da*

Thỏ

Kết quả: Kích ứng

(ECHA)

Gây kích ứng da.

Hiệu ứng mất nước khiến da bị thô và nứt nẻ.

*Kích ứng mắt*

(MSDS bên ngoài)

Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.

---

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

## *Nhạy cảm*

Thử nghiệm cực đại Chuột lang

Kết quả: Âm tính

Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 406

## *Biến đổi tế bào gốc*

*Độc tính gây đột biến gen trong ống thí nghiệm*

Xét nghiệm Ames

Kết quả: Âm tính

IUCLID)

## *Độc tính gây ung thư*

Thông tin này không có sẵn.

## *Độc tính đối với sinh sản*

Thông tin này không có sẵn.

## *Độc tính gây quái thai*

Thông tin này không có sẵn.

## *Độc tính hệ thống lên cơ quan mục tiêu cụ thể (Phơi nhiễm đơn lẻ)*

Có thể gây kích ứng hô hấp.

Các cơ quan đích: Hệ hô hấp

## *Độc tính tổng thể lên cơ quan đích cụ thể - phơi nhiễm nhiều lần*

Thông tin này không có sẵn.

## *Nguy cơ hô hấp*

Thông tin này không có sẵn.

## **11.2 Thông tin khác**

Sau khi hấp thụ:

Đau đầu, tình trạng lơ mơ, ăn kém ngon, Buồn nôn, Nôn mửa, Tiêu chảy, Chóng mặt, Bất tỉnh,

Hôn mê, mê man

Hư hỏng có thể:

Hư hỏng đối với:

Gan, Thận, bệnh tim, Phổi

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

Không loại trừ các đặc tính nguy hiểm khác

Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp.

---

## Phần 12. Thông tin sinh thái học

### 12.1 Độc tính

*Độc đối với cá*

LC50 Danio rerio (cá vằn): 530 mg/l; 96 h

Hướng dẫn xét nghiệm OECD 203

*Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác*

EC50 Daphnia magna (Bọ nước): 341 mg/l; 48 h

IUCLID)

*Độc đối với tảo*

IC5 Scenedesmus quadricauda (Tảo lục): 260 mg/l; 8 d

IUCLID)

*Độc tính đối với vi khuẩn*

kiểm tra độc tố EC50 Photobacterium phosphoreum (Vi khuẩn phát huỳnh quang): 394 mg/l; 30 min

IUCLID)

EC20 bùn hoạt tính: > 1.000 mg/l; 30 min

ISO 8192

IUCLID)

### 12.2 Tính bền vững và phân hủy

*Tính phân hủy sinh học*

80 - 90 %; 28 d

(MSDS bên ngoài)

Dễ phân huỷ sinh học.

*Nhu cầu Oxy Sinh hoá (BOD)*

1.278 mg/g (5 d)

IUCLID)

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

*Nhu cầu Oxy Hoá học (COD)*

1.814 mg/g

IUCLID)

*Ratio BOD/ThBOD*

BOD5 47 %

IUCLID)

*Ratio COD/ThBOD*

67 %

IUCLID)

## 12.3 Tiềm năng tích lũy sinh học

*Hệ số phân tán: n-octanol/nước*

log Pow: 1,51 (25 °C)

(thử nghiệm)

IUCLID) Hiện tượng tích tụ sinh học không được mong đợi.

## 12.4 Tính biến đổi trong đất

Không có thông tin.

## 12.5 Kết quả đánh giá PBT và vPvB

Chất không đáp ứng các tiêu chí về PBT hoặc vPvB theo Quy định (EC) số 1907/2006, Annex XIII.

## 12.6 Các ảnh hưởng có hại khác

Cần tránh thải loại vào môi trường.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

## Phần 13. Các lưu ý về tiêu hủy

### *Các phương pháp xử lý chất thải*

Rác thải phải được vứt bỏ theo các quy định của địa phương và nhà nước. Để nguyên hóa chất trong hộp đựng ban đầu. Không để lẫn với rác thải khác. Xử lý các hộp đựng bồn giống như xử lý sản phẩm.

Xem [www.retrologistik.com](http://www.retrologistik.com) để biết quy trình về việc trả lại hóa chất và bình chứa hoặc liên hệ với chúng tôi nếu có câu hỏi nào khác.

---

## Phần 14. Thông tin vận chuyển

### Vận tải mặt đất (ADR/RID)

14.1 Số UN	UN 1105
14.2 Tên vận chuyển thích hợp	PENTANOLS
14.3 Hạng	3
14.4 Nhóm đóng gói	III
14.5 môi trường độc hại	--
14.6 Khuyến cáo đặc biệt cho người sử dụng	có
Mã giới hạn đối với vận chuyển qua đường hầm	D/E

### Vận tải đường thủy nội địa (ADN)

Không liên quan

### Vận tải đường không (IATA)

14.1 Số UN	UN 1105
14.2 Tên vận chuyển thích hợp	PENTANOLS
14.3 Hạng	3
14.4 Nhóm đóng gói	III
14.5 môi trường độc hại	--

---

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục	100975
Tên sản phẩm	n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

**14.6 Khuyến cáo đặc biệt cho người sử dụng** không

## Vận tải đường biển (IMDG)

**14.1 Số UN** UN 1105

**14.2 Tên vận chuyển thích hợp** PENTANOLS

**14.3 Hạng** 3

**14.4 Nhóm đóng gói** III

**14.5 môi trường độc hại** --

**14.6 Khuyến cáo đặc biệt cho người sử dụng** có

EmS F-E S-D

**14.7 Vận chuyển khối lượng lớn theo như Phụ lục II của MARPOL 73/78 và luật IBC**

Không liên quan

---

## Phần 15. Thông tin pháp luật

**15.1 Các quy định/luật pháp về an toàn, sức khỏe và môi trường cụ thể đối với chất và hỗn hợp**

*Luật pháp quốc gia*

Lớp cất giữ 3

**15.2 Đánh giá An toàn Hóa chất**

Đối với sản phẩm này, đánh giá an toàn hóa học theo quy định REACH của E U Số 1907/2006 không được thực hiện.

---

## Phần 16. Các thông tin khác

**Nội dung chi tiết của Bảng kê H có liên quan đến mục 2 và 3.**

H226	Chất lỏng và hơi dễ cháy.
H315	Gây kích ứng da.
H319	Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H332	Có hại nếu hít phải.
H335	Có thể gây kích ứng hô hấp.

---



# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

## Tư vấn về đào tạo

Cung cấp đầy đủ thông tin, chỉ dẫn và đào tạo cho người sử dụng.

## Dán nhãn

*Hình đồ cảnh báo nguy cơ*



*Lời cảnh báo*

Cảnh báo

*Cảnh báo nguy hiểm*

H226 Chất lỏng và hơi dễ cháy.

H315 Gây kích ứng da.

H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.

H332 Có hại nếu hít phải.

H335 Có thể gây kích ứng hô hấp.

*Các lưu ý phòng ngừa*

Biện pháp phòng ngừa

P210 Để xa nguồn nhiệt.

Biện pháp ứng phó

P302 + P352 NẾU TIẾP XÚC LÊN DA: Rửa bằng nhiều nước và xà phòng.

P305 + P351 + P338 NẾU TIẾP XÚC LÊN MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa.

P313 Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.

## Chú thích đối với các từ viết tắt sử dụng trong Bảng dữ liệu an toàn

Có thể tìm từ viết tắt và cụm từ viết tắt tại <http://www.wikipedia.org>.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

100975

Tên sản phẩm

n-Amyl alcohol (Pentan-1-ol) for analysis EMSURE®

---

---

*Thông tin có ở đây dựa trên vốn kiến thức hiện tại của chúng tôi. Thông tin mô tả sản phẩm liên quan đến các biện pháp an toàn phù hợp. Thông tin không tuyên bố sự đảm bảo về bất kỳ đặc điểm nào của sản phẩm.*